

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT REGULATION ON ORGANIZATION AND OPERATION OF THE SUPERVISORY BOARD

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-ĐHĐCĐ/VNSC ngày 29/06/2021
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina)

(Issued with Decision No. 02/2021/QĐ-ĐHĐCĐ/VNSC dated 29 June 2021
of the General Meeting of Shareholders of Vina Securities Joint Stock Company)



Người/Phòng ban được phân phối

To Persons/Divisions

1. Đại hội đồng cổ đông <i>General Meeting of Shareholders</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Hội đồng quản trị <i>Board of Directors</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Ban Kiểm soát <i>Supervisory Board</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Ban Tổng Giám đốc <i>Board of Management</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
5. Các phòng ban có liên quan <i>Related Divisions</i>	<input checked="" type="checkbox"/>

Thành phần soạn thảo/ Creators

	STT No.	Họ và tên Name	Phòng ban Divisions
Người soạn thảo <i>Writer</i>	1	Huỳnh Ngọc Duyên	Pháp chế - Tuân thủ <i>Legal - Compliance</i>
Người kiểm tra	1	Lee Changho	Trưởng Ban kiểm soát

<i>Editor</i>			<i>Head of the Supervisory Board</i>
Người góp ý <i>Contributor</i>	1	Lee Changho	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Supervisory Board</i>
Người phê duyệt <i>Approver</i>	1	Đại hội đồng cổ đông <i>General Meeting of Shareholders</i>	

Tóm tắt lần ban hành/ sửa đổi

List of promulgations/amendments

STT No.	Ngày hiệu lực <i>Effective date</i>	Nội dung thay đổi <i>Adjusted content</i>	Lần ban hành/ sửa đổi <i>Time of promulgation /amendment</i>	Người ký phê duyệt <i>Approver</i>
1	29/06/2021	Ban hành lần đầu <i>First promulgation</i>	01	Thay mặt ĐHĐCĐ Trưởng Ban Kiểm Soát <i>On behalf of GMS</i> <i>Head of the Supervisory Board</i> Ông (Mr.) Lee Changho

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG	6
CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS	6
Điều 1. Phạm Vi Điều Chỉnh và Đối Tượng Áp Dụng	6
Article 1. Scope of Application and Regulated Entity	6
Điều 2. Cơ Sở Pháp Lý và Tài Liệu Tham Khảo	6
Article 2. Legal Basis and References	6
Điều 3. Giải Thích Từ Ngữ và Viết Tắt	7
Article 3. Interpretation of Terms	7
Điều 4. Nguyên Tắc Hoạt Động Của Ban kiểm soát	9
Article 4. The Supervisory Board's Code of Conduct	9
CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	9
CHAPTER 2. MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD	9
Điều 5. Nhiệm Kỳ Và Số Lượng Thành Viên Ban Kiểm Soát	9
Article 5. Term and Number of Board Member	9
Điều 6. Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Làm Thành Viên Ban Kiểm Soát	10
Article 6. Supervisory Board Membership Criteria	10
Điều 7. Trưởng Ban Kiểm Soát	10
Article 7. Head of the Supervisory Board	10
Điều 8. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Trưởng Ban Kiểm Soát	10
Article 8. Duties and Scope of Authority of the Head	10
Điều 9. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Kiểm Soát Viên	11
Article 9. Duties and Responsibilities of the Supervisors	11
Điều 10. Đề Cử, Ứng Cử Thành Viên Ban Kiểm Soát	12
Article 10. Nomination, Candidacy of Members	12
Điều 11. Cách Thức Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát	13
Article 11. Process of Election, Dismissal and Removal of members of the Supervisory Board	13
Điều 12. Các Trường Hợp Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát	13
Article 12. Cases of Discharge, Dismissal of Members of the Supervisory Board	13

Điều 13. Thông Báo Về Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát	14
<i>Article 13. Notice of Election, Discharge and Dismissal of the Supervisory Board Members</i>	<i>14</i>
CHƯƠNG 3. BAN KIỂM SOÁT	14
CHAPTER 3. SUPERVISORY BOARD.....	14
Điều 14. Quyền, Nghĩa Vụ Và Trách Nhiệm Của Ban Kiểm Soát	14
<i>Article 14. Rights, Obligations and Responsibilities</i>	<i>14</i>
Điều 15. Trách Nhiệm Của Ban Kiểm Soát Trong Việc Triệu Tập Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	15
<i>Article 15. Responsibilities In Convening the General Meeting of Shareholders</i>	<i>15</i>
CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....	15
CHAPTER 4. SUPERVISORY BOARD MEETING	15
Điều 16. Cuộc Họp Của Ban Kiểm Soát	15
<i>Article 16. Supervisory Board Meeting</i>	<i>15</i>
Điều 17. Thông Qua Quyết Định Của Ban Kiểm Soát	16
<i>Article 17. Approval of Supervisory Board's Decision</i>	<i>16</i>
Điều 18. Biên Bản Họp Ban Kiểm Soát	17
<i>Article 18. Minutes of Supervisory Board Meeting</i>	<i>17</i>
CHƯƠNG 5. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	18
CHAPTER 5. DISCLOSURE OF INTERESTS	18
Điều 19. Trình báo cáo hàng năm	18
<i>Article 19. Submission of annual reports</i>	<i>18</i>
Điều 20. Thù Lao, Thưởng Và Lợi Ích Khác của Thành Viên Ban Kiểm Soát	19
<i>Article 20. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Supervisory Board.....</i>	<i>19</i>
Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan	20
<i>Article 21. Statement of related interests.....</i>	<i>20</i>
CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	21
CHAPTER 6. RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD	21
Điều 22. Mối Quan Hệ Giữa Các Thành Viên Ban Kiểm Soát	21
<i>Article 22. Relationship Among Members of the Supervisory Board.....</i>	<i>21</i>
Điều 23. Mối Quan Hệ Với Đại Hội Đồng Cổ Đông	21
<i>Article 23. Relationship with General Meeting of Shareholders.....</i>	<i>21</i>
Điều 24. Mối Quan Hệ Với Hội Đồng Quản Trị	22
<i>Article 24. Relationship with the Board of Directors.....</i>	<i>22</i>

Điều 25. Mối Quan Hệ Với Ban Tổng Giám Đốc	22
<i>Article 25. Relationship with the Board of Management</i>	<i>22</i>
CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	22
CHAPTER 7. IMPLEMENTATION PROVISIONS	22
Điều 26. Sửa Đổi, Bổ Sung	22
<i>Article 26. Amendment</i>	<i>22</i>
Điều 27. Hiệu Lực Thi Hành	22
<i>Article 27. Effectiveness</i>	<i>22</i>

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm Vi Điều Chỉnh và Đối Tượng Áp Dụng

Article 1. Scope of Application and Regulated Entity

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina (“Quy chế”) quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, chế độ làm việc của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty và quy định của pháp luật.

Scope of application: The Regulation on the Supervisory Board of Vina Securities Joint Stock Company (“Regulation”) stipulates the structure of human resources, principles, responsibilities, authority, code of conduct of the Supervisory Board in order to follow and inspect the application of the Company’s Charter, the resolutions, decisions made by the BOD, the GMS and the Law.

2. Đối tượng điều chỉnh: Quy chế này được áp dụng cho tất cả các cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Regulated entity: all individuals involving in the Supervisory Board’s activity.

Điều 2. Cơ Sở Pháp Lý và Tài Liệu Tham Khảo

Article 2. Legal Basis and References

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina được thông qua ngày xx tháng xx năm 2021.

Charter of Vina Securities Joint Stock Company approved on day xx month xx year 2021.

2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Law on Securities No. 54/2019 / QH14 dated November 26, 2019.

3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Law on Enterprise No. 59/2020 / QH14 dated June 17, 2020.

4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st,2020 of the Government guiding the implementation of some articles in the Law on Securities.

5. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán.

Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31st December 2020 guiding the establishment and operation of Securities Company.

6. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Circular 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 guiding the disclosure of information on the stock market.

Điều 3. Giải Thích Từ Ngữ và Viết Tắt

Article 3. Interpretation of Terms

1. Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu và giải thích như sau:

In this regulation, the following terms are understood as follows:

- a. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006.

“Company” is Vina Securities Joint Stock Company, established and operating under the License of establishment and operation No. 50/UBCK-GPHĐKD issued by the State Securities Commission on 29th December 2006.

- b. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

“Law on Enterprises or Enterprise Law or Corporate Law” is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020.

- c. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

“Law on Securities or Securities Law” is Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020.

- d. **“Quy chế”** nghĩa là Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát này và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.

“Regulation” is this Regulation on the Supervisory Board and its amendments (if any).

- e. **“Điều lệ”** nghĩa là điều lệ của Công ty và các sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.

“Charter” means the Company’s Charter and its amendments (if any).

- f. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina, là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

“GMS” is the General Meeting of Shareholders of Vina Securities JSC, meaning all the shareholders who has the right to vote and the highest decision-making body of the Company.

- g. “HĐQT” là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.

“BOD” is the Board of Directors of Vina Securities JSC.

- h. “Ban Tổng Giám đốc” bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

“Board of Management” includes the Chief Executive Officer and the Chief Operating Officer.

- i. “BKS” là Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.

“Supervisory Board” is the Supervisory Board of Vina Securities JSC.

- j. “Người có liên quan” là các cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau theo một trong các trường hợp sau đây:

“Related persons” are the individuals, entities relating to one another in one of the following ways:

- i. Công ty và người nội bộ của Công ty.

The Company and its internal persons.

- ii. Công ty và cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

The Company and any shareholders that holds more than 10% of voting shares.

- iii. Công ty con; người quản lý, người đại diện theo pháp luật của công ty con.

Subsidiaries; the executives, legal representative of subsidiaries.

- iv. Tổ chức - cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức - cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức - cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức - cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát.

Any individual or entity that directly or indirectly supervises or is directly or indirectly supervised by another individual or entity; an individual and entity that are under the same management.

- v. Cá nhân và vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

An individual and his/her spouses, biological parents, adoptive parents, parent-in-law, biological child, adoptive child, son- and daughter-in-law, biological siblings, brother- and sister-in-law.

- vi. Người đại diện theo ủy quyền của công ty con, của cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Any individual that is the authorized representative of the subsidiaries, shareholders that holds more than 10% of voting shares.

2. Trong Quy định này, việc tham chiếu tới một hoặc một số quy định và/hoặc văn bản bất kỳ sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của quy định và/hoặc văn bản đó.

In this Regulation, references to one or several regulations and/or any document include all of their amendments or replacements.

3. Các từ được viết hoa nhưng chưa được định nghĩa trong Quy định này, nếu không mâu thuẫn với ngữ cảnh hoặc chủ thể trong Quy định này, sẽ có nghĩa tương đương như được quy định trong Điều lệ Công ty và/hoặc các văn bản pháp luật có liên quan.

Undefined capitalized words shall be interpreted in the same way as in the Company's Charter and/or relevant legal documents if they do not conflict with the context or subjects in this Regulation.

Điều 4. Nguyên Tắc Hoạt Động Của Ban kiểm soát

Article 4. The Supervisory Board's Code of Conduct

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

The Supervisory Board works as a team. Members of the SUPERVISORY BOARD are personally responsible for their tasks and are accountable to the GMS and the law for the Board's decisions and performance.

CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER 2. MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 5. Nhiệm Kỳ Và Số Lượng Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 5. Term and Number of Board Member

Theo quy định tại Điều 49 Điều lệ Công ty.

As prescribed in Article 49 of the Company's Charter.

Điều 6. Tiêu Chuẩn Và Điều Kiện Làm Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 6. Supervisory Board Membership Criteria

Theo quy định tại Điều 52 Điều lệ Công ty.

As prescribed in Article 52 of the Company's Charter.

Điều 7. Trưởng Ban Kiểm Soát

Article 7. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

The Head of the Board is elected from members by members. The election, discharge, dismissal shall be decided on the majority rule.

2. Trưởng Ban kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.

The Head of the Supervisory Board cannot concurrently act as a Board member and the manager of another securities firm.

Điều 8. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Trưởng Ban Kiểm Soát

Article 8. Duties and Scope of Authority of the Head

1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát.
Convene meetings and operate as the Head of the Supervisory Board.
2. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.
Request relevant information from the Company to report to the Supervisory Board.
3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
Prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting the BOD to submit to the GMS.
4. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
Oversees the preparation, amendments of the Regulation on the Supervisory Board.
5. Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ sáu tháng, hàng năm sau khi thông qua Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng.

Building agendas for scheduled supervisions every 6 months and every year after being approved by the BOD and organize the execution of such agendas.

6. Đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

Ensure the execution of Board members' obligations and authority. Assign specific tasks to every member.

7. Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

Authorize the Board members to do the Head's job during his/her absence.

8. Các nhiệm vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Other responsibilities in accordance with the law.

Điều 9. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Kiểm Soát Viên

Article 9. Duties and Responsibilities of the Supervisors

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Comply with the law, the Company's Charter, the GMS resolutions and work ethics.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Execute their authority and responsibilities with honesty, prudence and to the best of their ability to ensure the Company's legal interest.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Be loyal to the Company's and shareholders' interests; not using the Company's information, know-how, opportunities, positions, and assets for personal interest or to serve other individuals and companies.

4. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới.

Be accountable to the GMS on the accuracy, honesty of the data, documents relating to the Company's operations. In case there is concealed information or errors that fail to be reported timely, the Supervisors shall jointly bear responsibility.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

In the event that violations to this Regulation cause damage to the Company or others, the Supervisors shall bear personal responsibility or jointly compensate for those damage. All remunerations and other benefits shall be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

In the event a Supervisor has a violation involving his/her authority and obligations, the BOD shall inform the SUPERVISORY BOARD in writing, requesting the violators to stop his actions and take measures to repair the consequences.

7. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm giúp Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công.

Every member is assigned an area of expertise and responsible for assisting the Head to report the supervisory results on the corresponding area.

Điều 10. Đề Cử, Ứng Cử Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 10. Nomination, Candidacy of Members

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

Shareholder or group of shareholders owning at least [10%] total common shares have the right to nominate a person to the Supervisory Board. The nomination process is as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc đề cử cho HĐQT biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

The shareholders who form a group to recommend nominees to the Supervisory Board must notify the Board of Directors before the General Meeting of Shareholders starts.

- b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of the SUPERVISORY BOARD's members, a shareholder or a group of shareholders specified in this Clause is entitled to recommend one or more nominees to the SUPERVISORY BOARD under the decision of the GMS. In case the number of nominees is lower than the number of candidates they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be determined by the BOD, the Supervisory Board and other shareholders.



- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 49.1 Điều 49 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 49.1, Article 49 of the Company Charter, the incumbent Supervisory Board shall introduce additional candidates. This introduction must be announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect a member of the Supervisory Board in accordance with the Law.

Điều 11. Cách Thức Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 11. Process of Election, Dismissal and Removal of members of the Supervisory Board

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The election, discharge, and dismissal of members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo nguyên tắc tối đa.

The election of members of the Supervisory Board must be done using cumulative voting, whereby a shareholder's total number of votes equals his/her total number of shares owned multiplied by the number of members elected by the Board. The SUPERVISORY BOARD and shareholders have the right to put all or part of their total votes on one or several candidates. The elected members shall be those with the highest number of votes with the number of members specified in the Company's Charter. In case 2 or more candidates have the same number of votes and competing for the last position on the Supervisory Board, re-election will be conducted among those candidates with equal votes using the maximum rule.

Điều 12. Các Trường Hợp Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 12. Cases of Discharge, Dismissal of Members of the Supervisory Board

Theo quy định tại Điều 53 Điều lệ Công ty.

5
C
C
Ú
N
V
/

As prescribed in Article 53 of the Charter of the Company.

Điều 13. Thông Báo Về Bầu, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 13. Notice of Election, Discharge and Dismissal of the Supervisory Board Members

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, Trình độ chuyên môn, Các chức danh quản lý khác (nếu có).

If the candidates for the SUPERVISORY BOARD have been identified, the Company shall disclose information related to the candidates on the Company's website at least 10 days before the GMS starts for shareholders to learn about these candidates before voting. Candidates for the Supervisory Board shall write a commitment letter to attest to the truthfulness and accuracy of the published personal information and to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Supervisory Board. Information of the candidates for the Supervisory Board to be published includes Full name, date of birth, Professional qualifications, and other managerial positions (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

The announcement of the results of the election, discharge and dismissal of members of the Board of Directors shall comply with the Regulation on information disclosure.

CHƯƠNG 3. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER 3. SUPERVISORY BOARD

Điều 14. Quyền, Nghĩa Vụ Và Trách Nhiệm Của Ban Kiểm Soát

Article 14. Rights, Obligations and Responsibilities

Theo quy định tại Điều 50 Điều lệ Công ty.

As provided in Article 50 of the Company's Charter.

Điều 15. Trách Nhiệm Của Ban Kiểm Soát Trong Việc Triệu Tập Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Article 15. Responsibilities in Convening the General Meeting of Shareholders

Ban kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại khoản 27.5, 27.6 Điều 27 Điều lệ Công ty.

The Supervisory Board shall convene a General Meeting of Shareholders when the need arises in accordance with Clauses 27.5, 27.6, Article 27 of the Company's Charter.

CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT CHAPTER 4. SUPERVISORY BOARD MEETING

Điều 16. Cuộc Họp Của Ban Kiểm Soát

Article 16. Supervisory Board Meeting

1. Theo quy định tại khoản 51.1, 51.2 Điều 52 Điều lệ Công ty.

As prescribed in Clauses 51.1, 51.2, Article 52 of the Company's Charter.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được ủy quyền thông báo mời họp tới các Kiểm soát viên. Trong trường hợp không thể dự họp, Kiểm soát viên có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban kiểm soát trước khi họp.

The Head of the Supervisory Board or his/her authorized person shall send an invitation to the Supervisors. In case the Supervisor is unable to attend the meeting, he/she has the right to send written votes to the Supervisory Board before the meeting.

3. Trường hợp cuộc họp của Ban kiểm soát được triệu tập nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải tiếp tục triệu tập cuộc họp lần hai trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập họp vẫn không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá ba mươi (ba mươi) ngày tiếp theo để Đại hội đồng cổ đông xem xét về thành phần và tư cách của các Kiểm soát viên.

In case there aren't enough attendants as required, the Head shall convene a second meeting within a period of no more than fifteen (15) days from the intended date of the first meeting. After two times of convening the meeting, if the shortage of attendants continues, the Head of the Supervisory Board shall notify the Chairman of the BOD and propose an irregular GMS within the next 30 (thirty) days for the GMS to consider the composition and behavior of the Supervisors.

4. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Công ty hoặc một địa điểm khác do các Kiểm soát viên thống nhất. Hình thức tổ chức họp mặt Ban kiểm soát có thể là trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như điện thoại, internet, ... Việc

tham gia cuộc họp thông qua các hình thức khác như điện thoại, internet, ... được coi là cuộc họp chính thức và cần được ghi lại trong biên bản họp.

Meetings of the Supervisory Board will be held at the headquarters or another location agreed upon by the Supervisors. The SUPERVISORY BOARD can meet in person or through other forms such as telephone, internet, ... Meeting organized through other forms such as phone, internet, ... is considered to be an official meeting and should be recorded in a meeting minute.

5. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The SUPERVISORY BOARD has the right to request members of the BOD, the CEO and representatives of the approved auditing firm to attend and answer matters that need to be clarified.

Điều 17. Thông Qua Quyết Định Của Ban Kiểm Soát

Article 17. Approval of Supervisory Board's Decision

1. Mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp mà có ủy quyền bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác tham dự cuộc họp thì thành viên được ủy quyền có quyền thực hiện biểu quyết thay trừ trường hợp thành viên đó là đối tượng không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề cần biểu quyết.

Each meeting attendant of the Supervisory Board shall have one vote at the meeting. If the Supervisor cannot attend the meeting but has authorized in writing for another member, the authorized member has the right to vote for his principle, except for cases when the authorized member is not allowed to vote.

2. Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan đến vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định thì sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không nhận được ủy quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

A Supervisor with interests involving a matter to be decided by the Supervisory Board shall not be allowed to vote on that matter, and at the same time shall not receive authorization from another Supervisor to participate in voting.

3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu đa số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía chủ tọa cuộc họp.

A decision of the Supervisory Board shall be passed if a majority of the attendants approve, including the votes in writing and votes by authorization. If there is a tie, the final decision belongs to the Chair of the meeting.

4. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến để thông qua quyết định bằng văn bản thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với quyết định được thông qua bởi các thành viên tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Kiểm soát viên có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

In case the Supervisory Board collects written opinions to pass a decision, the decision is considered to have the same validity as a decision passed by an in-person meeting. The decision passed by written opinions is effective if it is agreed in writing by the majority of the Supervisors who have the right to vote on the matter.

5. Phiếu lấy ý kiến trong trường hợp biểu quyết bằng văn bản cần đảm bảo các nội dung chủ yếu sau đây:

An opinion form shall contain the following:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

Name, headquarters' address, number and date of issuance of the Business Registration Certificate of the Company;

- b. Mục đích lấy ý kiến.

Purpose of the vote;

- c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của Kiểm soát viên.

Full name and mailing address of the Supervisor;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến.

The issues to be voted on;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Voting options include: Agree, disagree and no opinion;

- f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty.

Deadline for sending back the opinion form to the Company;

- g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

Full name and signature of the Head of Supervisory Board.

Điều 18. Biên Bản Họp Ban Kiểm Soát

Article 18. Minutes of Supervisory Board Meeting

1. Cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp. Đồng thời phải được tất cả các Kiểm soát viên tham dự cuộc họp ký tên và liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản họp. Thư ký cuộc họp do Trưởng Ban kiểm soát hoặc

người được ủy quyền chỉ định theo từng phiên họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Meetings of the Supervisory Board shall be wholly recorded in meeting minutes. They shall also be signed by all attendants who are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the meeting minutes. The meeting secretary is appointed by the Head of the Supervisory Board or an authorized person depending on each meeting. Minutes of meetings of the Supervisory Board shall be kept to determine the responsibilities of each member.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí và gửi biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát tới các Kiểm soát viên. Biên bản họp này sẽ được coi là bằng chứng về những vấn đề được quyết định tại cuộc họp, trừ trường hợp có khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản họp trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi biên bản họp.

The chairperson of the meeting is responsible for arranging and sending the minutes of the meeting to the Supervisors. This minute will be considered evidence of the issues decided at the meeting, except for cases where there is a complaint regarding the content within ten (10) days from the date the minute is sent.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

A minute made in Vietnamese and in a foreign language have the same legal validity. In case there is any discrepancy between the record in Vietnamese and in the foreign language, the Vietnamese version shall prevail.

CHƯƠNG 5. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

CHAPTER 5. DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 19. Trình báo cáo hàng năm

Article 19. Submission of annual reports

1. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The report of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders includes the following contents:

- a. Báo cáo kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Report the results of supervision to the Board of Directors, the Board of Management.

- b. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

A self-assessment of the Supervisory Board and its members.

- c. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
Remuneration, operating expenses of the Supervisory Board and its members.
- d. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
A summary of the Supervisory Board's meetings with conclusions and recommendations; results of monitoring the operations and finances of the Company.
- e. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, và những người có liên quan của thành viên đó.
Report on transactions between the Company and members of the Board of Directors, members of the Board of Management, and related persons of such member.
- f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và các cổ đông.
Evaluation of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors and the shareholders.

Điều 20. Thù Lao, Thưởng Và Lợi Ích Khác của Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 20. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Members of the Supervisory Board are entitled to salary, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the GMS. The GMS decides the total salary, remuneration, bonuses, other benefits and annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
The members of the Supervisory Board are entitled to reimbursement for meals, accommodation, travel and the cost of independent consulting services at a reasonable level. The total remuneration and expenses must not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the GMS, unless otherwise stipulated.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật

có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salary and operating costs of the Supervisory Board are included in the business costs of the Company in accordance with the provisions of the law on corporate income tax and other relevant legislation. These costs shall be put in separate entries in the annual financial statements of the Company.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Article 21. Statement of related interests

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
Members of the Supervisory Board shall declare to the Company their related interests, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

Name, business registration number, address of head office, line of business of the enterprise in which they own or contribute capital or shares; percentage and time of purchase.

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, business registration number, address of the head office, business lines of the enterprise that their related persons own, jointly own or separately contribute capital or shares of more than 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The statement specified in Clause 1 of this Article shall be made within 7 working days from the date the related interest arises; any amendment shall be notified to the Company within 7 working days from the date such change occurs.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Supervisory Board and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Members are obliged to notify in writing to the Board of Directors, the Supervisory Board of the transactions between them or their related persons and the Company in accordance with regulations of the law.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Supervisory Board and their related persons are not allowed to use or disclose internal information used to perform related transactions.

CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT CHAPTER 6. RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD

Điều 22. Mối Quan Hệ Giữa Các Thành Viên Ban Kiểm Soát

Article 22. Relationship Among Members of the Supervisory Board

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board are independent of one another, not interdependent, but have coordination and cooperation in ensuring the fulfillment of their responsibilities, rights and duties in accordance with regulations of the law and the Company's Charter. The Head is the coordinator of the Supervisory Board but does not have the authority to governing the Supervisory Board's members.

Điều 23. Mối Quan Hệ Với Đại Hội Đồng Cổ Đông

Article 23. Relationship with General Meeting of Shareholders

Ban kiểm soát chỉ được thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật và/hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

The Supervisory Board may only perform its duties and responsibilities in accordance with the law and / or approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 24. Mối Quan Hệ Với Hội Đồng Quản Trị

Article 24. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Supervisory Board is independent of the Board of Directors of the Company, overseeing the performance of the Board of Directors.

Điều 25. Mối Quan Hệ Với Ban Tổng Giám Đốc

Article 25. Relationship with the Board of Management

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Supervisory Board has an independent relationship with the Board of Management, supervising the activities of the Board of Management.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER 7. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 26. Sửa Đổi, Bổ Sung

Article 26. Amendment

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

The amendment of this Regulation shall be considered and decided by the GMS.

- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

If there are provisions of the law relating to the Supervisory Board not mentioned in this Regulation or any new legislations that are different from the provisions in this Regulation, those provisions shall automatically apply and govern the Regulation on the Supervisory Board of the Company.

Điều 27. Hiệu Lực Thi Hành

Article 27. Effectiveness

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát này bao gồm 7 chương, 27 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

The Regulation on the Supervisory Board includes 7 chapters and 27 articles and takes effect from... month... year 2021.

2. Ban Kiểm Soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

The BOD, BOM and the related individuals are responsible for the implementation of this Regulation.

3. Quy chế này được thể hiện dưới hình thức song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, trong trường hợp có sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt, tiếng Việt được ưu tiên sử dụng.

This Regulation is made in bilingual version of Vietnamese and English. In case there is any inconsistency between the content in English and Vietnamese, the Vietnamese version shall prevail.

TM. BAN KIỂM SOÁT

On behalf of the Supervisory Board

Trưởng Ban kiểm soát/ Head of Supervisory Board

CHANGHO LEE



LEE CHANGHO